TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 3 - 2023
V/v tranh chấp: "Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quang Dũng.

2. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hoàng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 669/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Bích T - sinh năm 1982 *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

Địa chỉ: Khu phố 02, thị trấn TN, Hện HT, tỉnh BT.

2/ Bị đơn: Ông Trần Hậu D - sinh năm 1983 *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 6, phường PM, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại 1, Trại tạm giam Công an tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 8 năm 2022 và trong quá trình tham gia tố tụng, Nguyên đơn là bà Trần Thị Bích T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà đã từng ly hôn và có 01 con gái riêng; sau đó bà và

ông Trần Hậu D quen biết nhau và tự nguyện tìm hiểu khoảng 03 tháng thì tiến tới hôn nhân, không tổ chức đám cưới nhưng tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2018; đến ngày 21/02/2020 đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường PM, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Khi quyết định chung sống với nhau, bà và ông D sinh sống tại nhà của bà ở khu phố 02, thị trấn TN, Hện HT, tỉnh BT. Vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc. Đến năm 2021 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông D cờ bạc, ngoại tình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã; ông D còn phạm tội và phải đi chấp hành án nhưng vì con nên bà đã cố gắng chịu đựng để gia đình được trọn vẹn. Tuy nhiên, khi chấp hành hình phạt tù về lại địa phương, ông D không tự sửa chữa sai lầm để làm ăn lo cho gia đình mà vẫn chứng nào tật nấy, gây ra sự việc quá đau buồn cho bà là ông D đã xâm hại tình dục với con gái riêng của bà khi cháu mới được 8 tuổi. Vì vậy, ông D bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh BT khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam. Hiện ông D đang bị tạm giam tại Trại 1 – Trại Tạm giam Công an tỉnh BT. Bà không thể tiếp tục chung sống với một người chồng mất hết nhân tính như vậy nên yêu cầu ly hôn với ông D.

Về con chung: Bà và ông Trần Hậu D có 01 con chung là Trần Gia H - sinh ngày 08/6/2019; con chung đang sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông Trần Hậu D không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị Bích T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại "Đơn xin xét xử vắng mặt" ngày 24/02/2023, nguyên đơn là bà Trần Thị Bích T vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện và những ý kiến đã khai tại Tòa án.

Bị đơn là ông Trần Hậu D trình bày tại Bản tự khai ngày 03 tháng 11 năm 2022 như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Trần Thị Bích T tự nguyện tìm hiểu một thời gian thì tiến tới hôn nhân, chung sống với nhau từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường PM, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận ngày 21/02/2020. Khi quyết định chung sống với nhau, vợ chồng chung sống tại nhà bà T. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc; đến năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không hòa hợp được các vấn đề trong đời sống chung dẫn đến cãi vã. Bà T khởi kiện ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Ông và bà Trần Thị Bích T có 01 con chung là Trần Gia H - sinh ngày 08/6/2019; con chung đang sống với bà T. Khi ly hôn ông đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà Trần Thị Bích T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại "Đơn xin vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng tại tòa án và xin xét xử vắng mặt" ngày 03/11/2022, bị đơn là ông Trần Hậu D vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày tại "Bản tự khai" và xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Bích T.

Về hôn nhân: Bà Trần Thị Bích T được ly hôn với ông Trần Hậu D.

Về con chung: Giao 01 con chung là Trần Gia H - sinh ngày 08/6/2019 cho bà Trần Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; ông Trần Hậu D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị Bích T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với ông Trần Hậu D có nơi cư trú tại: Khu phố 6, phường PM, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự *(Viết tắt là BLTTDS)*, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2]. Về việc vắng mặt nguyên đơn và bị đơn: Tại "Đơn xin xét xử vắng mặt" ngày 24/02/2023, nguyên đơn là bà Trần Thị Bích T xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện, những ý kiến đã khai tại Tòa án. Tại "Đơn xin vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng tại tòa án và xin xét xử vắng mặt" ngày 03/11/2022, bị đơn là ông Trần Hậu D xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên các ý kiến đã khai tại "Bản tự khai". Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của BLTTDS; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Bích T và ông Trần Hậu D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường PM, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16, ngày

21/02/2020. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông D là hợp pháp.

[2.2]. Về tình trạng hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của các đương sự xác định: Bà Trần Thị Bích T và ông Trần Hậu D chung sống hạnh phúc từ năm 2018 đến năm 2021 xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân là do ông D ngoại tình, vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không hòa hợp được các vấn đề trong đời sống chung dẫn đến thường xuyên cãi vã; ông D còn có hành vi xâm hại tình dục với con riêng của bà T nên bị khởi tố và bắt tạm giam. Bà T yêu cầu được ly hôn và ông D cũng đồng ý. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa bà T và ông D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu của bà T được ly hôn ông D là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và pháp luật.

[2.3]. Về con chung: Bà Trần Thị Bích T và ông Trần Hậu D có 01 con chung là Trần Gia H - sinh ngày 08/6/2019, hiện do bà T nuôi dưỡng. Ông D thống nhất theo yêu cầu của bà T, giao cho bà T tiếp tục nuôi con là phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.4]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Bích T không yêu cầu ông Trần Hậu D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Trần Thị Bích T và ông Trần Hậu D đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bà Trần Thị Bích T phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Bích T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Bích T được ly hôn ông Trần Hậu D.

2. Về con chung: Giao cho bà Trần Thị Bích T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung là Trần Gia H - sinh ngày 08/6/2019.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Hậu D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Bích T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004452 ngày 22/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Trần Thị Bích T đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- UBND phường PM, tp. Phan Rang-Tháp Chàm (Số 16, ngày 21/02/2020);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng